

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH TỘI SỬ DỤNG NGƯỜI DƯỚI 16 TUỔI VÀO MỤC ĐÍCH KHIÊU DÂM

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH*

Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là một tội danh mới được quy định tại Điều 147 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015). Tuy nhiên, quá trình áp dụng quy định về tội danh này đã bộc lộ những bất cập hạn chế, đòi hỏi phải tiếp tục được hoàn thiện để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm tình dục nói chung và tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm nói riêng.

Từ khóa: Khiêu dâm, khiêu dâm trẻ em.

Ngày nhận bài: 04/01/2022; Biên tập xong: 20/01/2022; Duyệt đăng: 10/12/2022

The crime of using people under-16 for pornographic purposes is first specified in Article 147 of the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017). However, it has remained several shortcomings and limitations which need further improvement to improve the effectiveness of the fight against sexual offenses generally and this crime particularly.

Keywords: Pornography, child pornography.

1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

1.1. Khái niệm Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Hiện nay, quan niệm Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm vẫn còn nhiều ý kiến chưa thống nhất. Khoản 5 Điều 3 Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm quy định “*Khiêu dâm là hành vi dùng cử chỉ, hành động, hình ảnh, âm thanh gây kích thích ham muốn tình dục*”. Còn khiêu dâm trẻ em được hiểu là bất kỳ sự trình bày nào, bằng bất kỳ phương tiện gì, về trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục một cách thực sự hoặc mô phỏng, hay bất cứ sự trình bày nào về các cơ quan sinh dục của trẻ em, mà chủ yếu là nhằm các mục đích tình dục¹.

** Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa Pháp luật hành chính, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội*

¹ Theo khoản 3 Điều 2 Nghị định thư không bắt buộc

Điều này cho thấy sự mô tả hoạt động tình dục trẻ em hay mô tả bộ phận sinh dục của trẻ em dưới bất kỳ hình thức, phương tiện nào nhằm mục đích tình dục thì đều được xem là khiêu dâm trẻ em.

Bên cạnh đó, trình diễn khiêu dâm được hiểu là hành vi dùng cử chỉ, hành động, lời nói, chữ viết, ký hiệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích thích tình dục người dưới 16 tuổi; phô bày bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, khóa thân, thoát y hoặc thực hiện các động tác mô phỏng hoạt động tình dục (bao gồm giao cấu, thủ dâm và các hành vi tình dục khác) dưới mọi hình thức. Trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm được hiểu là trường hợp người dưới 16 tuổi trực tiếp chứng kiến người khác trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức².

về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em bổ sung cho Công ước về quyền trẻ em năm 2000.

² Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019), Nghị quyết 06/2019/NQ-HTTP hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi.

Mặt khác, theo giáo trình Luật Hình sự (Phần các tội phạm) của Trường Đại học Luật Hà Nội, quan niệm về tội danh này như sau: *Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là hành vi lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm của người đủ 18 tuổi trở lên*³. Quan niệm này cho thấy, khi thực hiện một trong hai hành vi khách quan nêu trên thì được xem là chủ thể của tội này. Tuy nhiên, quan niệm này vẫn chưa phản ánh hết các dấu hiệu cần thiết để nhận biết Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Tội phạm này thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi cố ý, bao gồm hành vi dùng cử chỉ, hành động, lời nói, chữ viết, ký hiệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích thích tình dục người dưới 16 tuổi; phô bày bộ phận sinh dục, bộ phận nhạy cảm, khóa thân, thoát y hoặc thực hiện các động tác mô phỏng hoạt động tình dục. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là một trong những loại tội phạm nguy hiểm bởi chủ thể của tội phạm này là người đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS); hậu quả gây ra không chỉ ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, tinh thần của nạn nhân mà còn làm ảnh hưởng đến đời sống bình thường của gia đình, xã hội.

Như vậy, theo quan điểm của chúng tôi, Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người, do người đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý, bao gồm các hành vi dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc người dưới 16 tuổi trực tiếp chứng kiến người khác trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức.

³ Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình luật Hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân

1.2. Dấu hiệu pháp lý của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Phân tích nội dung Điều 147 của BLHS năm 2015 về Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm cho thấy dấu hiệu pháp lý của tội này được thể hiện như sau:

Về khách thể: Khách thể bị xâm hại là danh dự, nhân phẩm của người dưới 16 tuổi. Việc sử dụng người dưới 16 tuổi vào các hành vi có tính chất khiêu dâm, đồi trụy đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, thậm chí cả sức khỏe của nạn nhân, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi và cổ xúy cho những hành vi khiêu dâm, ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục và văn hóa dân tộc. Đối tượng tác động của tội sử dụng người vào mục đích khiêu dâm là người dưới 16 tuổi. Việc xác định tuổi của nạn nhân dựa trên cơ sở giấy khai sinh của họ, nếu trường hợp mất giấy khai sinh hoặc không có giấy khai sinh thì các cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng tất cả các biện pháp để xác định tuổi thật của nạn nhân. Nếu không còn cách nào khác để xác định tuổi thật của nạn nhân thì thực hiện theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội⁴.

Về mặt khách quan: Hành vi khách quan của tội phạm này được biểu hiện dưới 02 hành vi sau:

Thứ nhất, hành vi dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức. Hành vi dụ dỗ là người phạm tội dùng những lời hứa hẹn để người bị hại thấy được những lợi ích mà mình nhận được để thực hiện các hành vi khiêu dâm nêu trên. Hành vi lôi kéo là người phạm tội sử dụng hành động, cử chỉ và lời nói khiến cho nạn nhân tự nguyện làm theo. Hành vi ép buộc có thể hiểu

⁴ Thông tư liên tịch số 06/2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi.

là việc một người dùng hành động, lời nói để ép nạn nhân phải thực hiện hành vi khiêu dâm dù nạn nhân không mong muốn. Như vậy, hành vi dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc người dưới 16 tuổi dù thuận tình hay không thuận tình và dưới bất kì hình thức thể hiện nào thì cũng đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ hai, hành vi trực tiếp chứng kiến trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức. Trực tiếp chứng kiến được hiểu là nhìn thấy tận mắt sự kiện xảy ra. Người chứng kiến trình diễn khiêu dâm là người xem, người nhìn thấy việc trình diễn khiêu dâm; họ không thực hiện hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi để trình diễn khiêu dâm mà dụ dỗ, lôi kéo, ép buộc người dưới 16 tuổi trực tiếp chứng kiến người khác trình diễn khiêu dâm. Theo quy định này, những người có hành vi dụ dỗ, lôi kéo người dưới 16 tuổi trực tiếp chứng kiến người khác trình diễn khiêu dâm với mọi hình thức đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong đó, khiêu dâm có thể hiểu là việc dùng các động tác, cử chỉ, hành động cơ thể, lời nói khiêu gợi, kích dục trên cơ thể người nhằm mục đích quyến rũ, lôi cuốn bản năng tình dục của đối phương. Có thể phân thành các loại như sau: Khiêu dâm bằng động tác là việc người thực hiện hành vi khiêu dâm (thường là nữ) sẽ ăn mặc hở hang, gợi cảm, hoặc làm nhiều động tác kích thích như tự xoa khắp thân thể mình, cởi bỏ hay hé mở quần áo ở những vùng kín đáo, có thể kích thích đối tượng mình muốn đạt mục đích bằng cách va chạm nhẹ hay mạnh vào thân thể của họ; Khiêu dâm bằng hình ảnh là việc sử dụng những bức ảnh chụp (thường thấy ở các cô gái) trong tư thế hở toàn bộ hoặc hở một phần kín đáo nhạy cảm; Khiêu dâm bằng lời nói là quyến rũ đối tượng bằng những ngôn từ liên quan đến tình dục ở nhiều mức độ nhẹ hoặc nặng khiến đối phương mất tự chủ.

Hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm không bắt buộc

phải gây ra hậu quả tác động vào sức khỏe của người dưới 16 tuổi mà tác động vào sự phát triển bình thường của nạn nhân thông qua việc thực hiện các hành động nhằm mục đích khiêu dâm do sự yêu cầu, sử dụng của người thực hiện hành vi phạm tội. Điều này có nghĩa là tội phạm này cấu thành hình thức, chỉ cần là người đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực TNHS sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm thì sẽ bị truy cứu TNHS về tội danh này.

Về chủ thể: Chủ thể của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là người đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực TNHS, không phụ thuộc vào giới tính là nam hay nữ. Điều đó cho thấy luật quy định chủ thể tội này chỉ có thể là cá nhân. Đó là bất kì cá nhân nào đủ 18 tuổi trở lên, có khả năng nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi khách quan của tội này, có khả năng điều khiển được hành vi ấy khi thực hiện nó.

Về mặt chủ quan: Tội phạm này là lỗi cố ý trực tiếp, tức là người phạm tội nhận thức được hành vi đó là trái pháp luật nhưng vẫn mong muốn người bị hại (người dưới 16 tuổi) thực hiện các hành vi trình diễn khiêu dâm, trực tiếp chứng kiến trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức. Tuy nhiên, đối với hành vi trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm, trong thực tế có thể xảy ra các trường hợp: Có người cố ý mong muốn được chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm (mong muốn được thấy người trình diễn khiêu dâm thông qua việc yêu cầu cho họ xem các màn trình diễn khiêu dâm để thỏa mãn về sắc dục), hoặc vì lý do nào đó có người trình diễn khiêu dâm tại nơi họ đang có mặt và tiếp tục xem màn trình diễn khiêu dâm đó vì tò mò...

Mục đích của người phạm tội là để cho người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc chứng kiến trình diễn khiêu dâm nhằm kích dục, khiêu gợi ham muốn tình dục đối với người quan sát hành vi chứ không nhằm mục đích giao cấu hoặc thỏa

mãn tình dục trực tiếp. Như vậy, việc xác định các dấu hiệu pháp lý của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là cơ sở để xác định các tội danh trên thực tế.

Về đường lối xử lý: Để đảm việc trừng trị và ngăn ngừa các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, trong đó có hành vi khiêu dâm trẻ em, BLHS năm 2015 đã quy định cụ thể khung hình phạt đối với Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Theo đó, hình phạt đối với tội này nhẹ nhất là 06 tháng tù và nặng nhất là 12 năm tù. Ngoài hình phạt chính, Điều 147 còn quy định hình phạt bổ sung. Hình phạt này được áp dụng khi xét thấy nếu để người bị kết án đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc đó thì có thể gây nguy hại cho xã hội. Đồng thời, thời hạn áp dụng cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định là từ 01 năm đến 05 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Ví dụ: Người phạm tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm theo điểm d khoản 2 Điều 147: “*Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh*” thì có thể bị cấm hành nghề giáo viên, y tá, bác sĩ... từ 01 năm đến 05 năm tùy vào mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra.

2. Những bất cập, hạn chế về quy định Tội sử dụng trẻ em dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Từ những phân tích khái niệm, làm rõ thực tiễn quy định dấu hiệu pháp lý tại Điều 147 BLHS năm 2015, tác giả nhận thấy quy định về tội danh này có những bất cập sau:

Thứ nhất, về tên tội danh. Điều 147 quy định Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm. Tên tội danh này đã yêu cầu mục đích là không phù hợp khi tội phạm cấu thành hình thức. Điều này khiến quá trình áp dụng dễ bị hiểu nhầm, không thống nhất.

Thứ hai, về các loại chủ thể của tội phạm. Hiện tại, Điều 147 chỉ quy định chủ thể tội này là cá nhân mà chưa quy định chủ thể là pháp nhân. Đây là một thiếu sót và bỏ lọt tội phạm, bởi lẽ trên thực tế, pháp nhân thương mại có thể trở thành chủ thể của tội này. Hơn nữa, điểm d khoản 2 của Điều luật quy định chủ thể thực hiện “*có mục đích thương mại*”, nghĩa là hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi nhuận. Quy định này hoàn toàn phù hợp với pháp nhân thương mại. Do vậy, việc bổ sung thêm chủ thể là pháp nhân thương mại thực sự cần thiết, tránh việc lách luật và bỏ sót tội phạm.

Thứ ba, về độ tuổi của chủ thể phạm tội. Điều luật quy định độ tuổi của chủ thể phạm tội là cá nhân đủ 18 tuổi trở lên. Do đó, trong trường hợp chủ thể đã thực hiện hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm nhưng chưa đủ 18 tuổi thì không thể định tội danh theo Điều 147. Trong khi đó, theo quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm tại Điều 12 BLHS năm 2015 thì người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, nếu người thực hiện hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi thì sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này. Điều này dẫn đến bỏ lọt tội phạm, gây khó khăn trong thực tiễn xét xử.

Thứ tư, về thái độ của nạn nhân. Điều luật cũng như văn bản hướng dẫn chưa mô tả rõ thái độ của nạn nhân là “đồng tình” hay là “trái ý muốn”. Thực tiễn cho thấy, dấu hiệu về thái độ của nạn nhân thuận tình, mong muốn hay trái ý muốn trình diễn khiêu dâm hoặc được trực tiếp chứng kiến người khác trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức thể hiện mức độ nguy hiểm khác nhau của tội phạm. Việc quy định thái độ của nạn nhân là rất cần thiết, là cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ

nguy hiểm của hành vi. Thực tế, trong một số trường hợp, nếu không quy định thái độ của nạn nhân mà chỉ quan tâm đến các dấu hiệu cấu thành tội phạm thì sẽ dẫn đến việc quyết định hình phạt không tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Thứ năm, về mức hình phạt chính. Điều luật quy định mức hình phạt thấp nhất là 06 tháng tù và hình phạt cao nhất là 12 năm tù là chưa đủ tính răn đe, nghiêm khắc, chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đặc biệt, đối với trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi phạm tội có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn thì cần thiết phải có một chế tài hình sự nghiêm khắc hơn để trừng trị tội phạm.

Thứ sáu, về hình phạt bổ sung là hình thức cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định. Khoản 4 Điều 147 BLHS năm 2015 quy định trong một số trường hợp, người phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ từ 01 năm đến 05 năm. Quy định này là chưa hợp lý với trường hợp người phạm tội vừa có hành vi phạm tội đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh, vừa có hành vi tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Bởi lẽ theo quy định này, do tính chất nghề nghiệp của họ mà họ lại có thể tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội của mình, gây nguy hại lớn cho xã hội. Như vậy, trong những trường hợp này phải cấm hành nghề, đảm nhiệm chức vụ, công việc vĩnh viễn để đảm bảo tính răn đe của pháp luật hình sự Việt Nam.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện quy định Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Một là, đổi tên tội danh từ Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm thành Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc khiêu dâm

Như đã phân tích, tội danh quy định tại Điều 147 BLHS năm 2015 là tội phạm cấu thành hình thức. Mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm bởi người phạm tội chỉ cần thực hiện các hành vi khách quan là đã cấu thành tội phạm mà không đòi hỏi phải thỏa mãn bất kì mục đích nào. Do đó, việc xem xét thay đổi tên tội danh là hoàn toàn cần thiết, tránh nhầm lẫn trong quá trình áp dụng pháp luật và thi hành pháp luật.

Hai là, bổ sung quy định về chủ thể, độ tuổi chủ thể của Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Thứ nhất, khoản 1 Điều 147 BLHS năm 2015 quy định chủ thể của tội này là cá nhân đủ 18 tuổi trở lên mà chưa đề cập đến chủ thể thực hiện hành vi phạm tội là pháp nhân nên cần bổ sung chủ thể phạm tội là pháp nhân. Điều 76 BLHS năm 2015 quy định pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự trong 33 tội nhưng chưa có tội phạm này. Do vậy, tác giả đề xuất bổ sung Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm vào Điều 76 về phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại như sau: “*Pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm quy định tại một trong các điều 147, 188, 189, 190, 191, 192... của Bộ luật này*”.

Thứ hai, chủ thể của tội phạm này là người đủ 18 tuổi trở lên; tuy nhiên, theo quy định độ tuổi chịu trách nhiệm tại Điều 12 BLHS năm 2015 thì người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Thực tiễn cho thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội thì người đủ 16 tuổi trở lên hoàn toàn nhận thức được hành vi mà mình gây ra là vi phạm pháp luật. Vì vậy, tác giả đề xuất giảm độ tuổi của chủ thể phạm tội như sau: “*Người nào đủ 16 tuổi trở lên mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

Ba là, sửa đổi và bổ sung hình phạt đối với Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

Thứ nhất, đối với các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 147 BLHS năm 2015, tác giả đề xuất tăng hình phạt “từ 06 tháng đến 03 năm” lên “từ 01 năm đến 05 năm”. Đối với các hành vi quy định tại khoản 2, tăng hình phạt “từ 03 năm đến 07 năm” lên “từ 05 năm đến 10 năm”. Đối với các hành vi quy định tại khoản 3, tăng hình phạt “từ 07 năm đến 12 năm” lên “từ 10 năm đến 20 năm”. Đối với các hành vi quy định tại khoản 4, tăng hình phạt “cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định” lên “vĩnh viễn trong một số trường hợp cụ thể như đối với giáo viên, y tá, bác sĩ đã bị kết án về tội này mà vẫn tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm”. Việc tăng hình phạt sẽ góp phần đảm bảo tính răn đe của pháp luật, giúp phòng ngừa và trừng trị tội phạm.

Thứ hai, theo đề xuất bổ sung chủ thể là pháp nhân thương mại như trên, nên cần bổ sung hình phạt phù hợp với pháp nhân thương mại phạm là chủ thể của tội này. Bên cạnh đó, pháp luật quy định hình phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính hoặc hình phạt bổ sung đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Vì vậy, tác giả đề xuất hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại như sau: “5. *Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau: a) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng; b) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*”

Thứ ba, tác giả kiến nghị bổ sung thêm hình phạt bổ sung đối với pháp nhân thương mại còn có thể bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động từ 01 năm đến 05 năm”.

Bốn là, điều chỉnh và bổ sung tình tiết tại khoản 2 và khoản 3 Điều 147 BLHS năm 2015

Điểm g khoản 2 Điều 147 BLHS năm 2015 quy định về tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm”. Tái phạm nguy hiểm có thể hiểu là người phạm tội đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý và đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Trong khi đó, Điều 9 BLHS năm 2015 quy định khung hình phạt đối với tội phạm rất nghiêm trọng là từ trên 07 năm đến 15 năm tù nhưng khoản 2 Điều 147 BLHS năm 2015 lại quy định đối với tội phạm tái phạm nguy hiểm, mức hình phạt cao nhất là 07 năm tù. Việc quy định như trên cho thấy sự bất hợp lý trong các quy định của Bộ luật này. Vì vậy, tác giả kiến nghị sửa đổi quy định tại điểm g khoản 2 Điều 147 BLHS năm 2015 từ “tái phạm nguy hiểm” thành “tái phạm” và bổ sung quy định “tái phạm nguy hiểm” vào khoản 3 điều này./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2004), Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15/10/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng chống mại dâm;
2. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2019), *Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 18 tuổi*;
3. Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân;
4. Nghị định thư không bắt buộc về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em bổ sung cho Công ước về quyền trẻ em năm 2000. Truy cập tại: <https://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/OPSCCRC.aspx>.